

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2024
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Hặc - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản P, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cầm Văn D - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản P, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/3/2024 và bản tự khai ngày 04/4/2024 nguyên đơn chị Lò Thị Hặc trình bày:

Chị và anh Cầm Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 11/02/2002. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân được 05 năm.

Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh D được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ cH có 02 con là Cẩm Văn H sinh ngày 25/4/2001 và Cẩm Thị Trà M sinh ngày 20/5/2012, hiện nay con lớn Cẩm Văn H đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Cẩm Thị Trà M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Cẩm Văn D trình bày:

Vợ cH anh chị kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, Sơn La cấp đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2002. Trong thời gian chung sống vợ cH thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh vi phạm pháp luật về ma túy và phải đi chấp hành án. Hiện nay chị Lò Thị Hặc có nguyện vọng xin ly hôn anh nhất trí. Vợ cH có 02 con chung là Cẩm Văn H sinh ngày 25/4/2001 và Cẩm Thị Trà M sinh ngày 20/5/2012. Nếu ly hôn anh nhất trí giao con chung cho chị Hặc nuôi dưỡng và chăm sóc. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Hặc. Xử cho chị Lò Thị Hặc ly hôn với anh Cẩm Văn D.

- Về con chung: Giao cho chị Lò Thị Hặc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Cẩm Thị Trà M sinh ngày 20/5/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Cẩm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con lớn là Cẩm Văn H sinh ngày 25/4/2001 đã trưởng thành, nên không xem xét về người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không kê khai và không đề nghị giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có. nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị Hặc khởi kiện xin ly hôn với anh Chăm Văn D nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Chăm Văn D cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đang chấp hành án. Do đó tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, mặt khác bị đơn đang chấp hành án phạt tù, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đang chấp hành án phạt tù không thể có mặt tại phiên tòa, nhưng đã có ý kiến về giải quyết những vấn đề liên quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Chăm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2002, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh D xuất phát từ việc tính tình không hợp, anh D vi phạm pháp luật về ma túy đang phải chấp hành án phạt tù, bản thân anh chị đều nhất trí ly hôn, tuy nhiên hiện nay anh D đang chấp hành án phạt tù. Mặt khác chị Hặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D không thể có mặt khi giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không thể tiến hành hoà giải để công nhận thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc quyết định cho chị Hặc ly hôn anh D là

phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh D có 02 con là Chăm Văn H sinh ngày 25/4/2001 và Chăm Thị Trà M sinh ngày 20/5/2012. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Chăm Thị Trà M và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, con Chăm Văn H sinh ngày 25/4/2001 đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét về người trực tiếp nuôi con; Anh Chăm Văn D nhất trí giao con cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hặc, ý kiến của anh D, giao con Chăm Thị Trà M cho chị Hặc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không kê khai tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Các đương sự đều khai không có nợ chung. Nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Hặc đối với anh Chăm Văn D.

Xử cho chị Lò Thị H ly hôn với anh Chăm Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Chăm Thị Trà M sinh ngày 20/5/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Cầm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Đối với con lớn là Cầm Văn H sinh ngày 25/4/2001 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không xem xét về người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001572 ngày 04/4/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị Hặc đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Cầm Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2024.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; Ông Lò Văn Thôn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Hặc, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản P, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Cầm Văn D, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản P, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Về quan hệ pháp luật: Xin ly hôn; Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Xử cho Lò Thị Hặc được ly hôn với anh Cầm Văn D; Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao con chung là Cầm Thị Trà M, sinh ngày 20/5/2012 cho chị Lò Thị Hặc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Cầm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị Hặc, anh Cầm Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Đối với con lớn là Cầm Văn H, sinh ngày 25/4/2001 đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung: Không kê khai, không đề nghị giải quyết trong vụ án này. Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về nợ chung: Không có. Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Chị Lò Thị Hặc phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001572 ngày 04/4/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 07 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Cương

Lò Văn Thôn

Phạm Bá Toàn

